

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 29 - 7 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1994 tại xã L, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 tiền án, tại bản án hình sự số 27/2014/HS-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 09 tháng 02 năm 2018, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 3 năm 2020 sau đó chuyển biện pháp tạm giam từ ngày 18 tháng 3 năm 2020 đến nay; “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”

Người làm chứng:

Anh Đào Minh T1, sinh năm 1988, “vắng mặt”.

Ông Nguyễn Văn S , sinh năm 1966, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại khu vực ngã tư gần chợ Chiều thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang bán 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) cho Nguyễn Văn H; vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng tại túi quần bên trái của T được niêm phong ký hiệu là A1; số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tại tay phải của Nguyễn Văn H. Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 xe mô tô Wave màu trắng, đã cũ mang Biển kiểm soát: 29Z1 - 567.89, số khung RLHJA3901HY583472, số máy JA39E0558555; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, hồng đã cũ, số IMEI: 353807087839008

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 506/KLGD, kết luận:

“Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6183g (Không phải sáu một tám ba gam), không kể bao bì loại Ketamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: 0,5401 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo khai nhận bản thân là người nghiện ma túy. Ngày 09 tháng 3 năm 2020 bị cáo một mình đi đến khu vực xã T, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội gặp và mua của một nam giới lạ mặt, khoảng 30 tuổi một gói ma túy tổng hợp “ke” với giá 500.000 đồng. Sau đó bị cáo đem gói ma túy đó về nhà và sử dụng một phần, phần còn lại giấu trong người mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô đem theo phần ma túy còn lại trên đến khu vực ngã tư gần chợ Chiều thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện Bình Xuyên để bán. Tại đây, bị cáo gặp Nguyễn Văn H và Đào Minh T1, sinh năm 1988, ở Khu H, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn xã hội của nhau). H hỏi mua 01 gói ma túy “ke”, bị cáo đồng ý và hai bên thống nhất giá gói ma túy là 500.000 đồng. Khi H

cầm tiền trên tay chuẩn bị đưa cho bị cáo thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Qua xác minh, bị cáo Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản gì.

Đối với người nam giới khoảng 30 tuổi mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại khu vực xã T, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được danh tính người đó.

Tại Cáo trạng số: 65/CT – VKSBX ngày 11 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12 tháng 3 năm 2020; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Anh Nguyễn Văn H tuy vắng mặt tại phiên tòa xong quá trình điều tra anh H trình bày và xác nhận: Do có mối quan hệ xã hội với T nên khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại khu vực ngã tư gần chợ Chiều thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, H hỏi mua 01 gói ma túy “ke” của T, T đồng ý và hai bên thống nhất giá gói ma túy là 500.000 đồng; khi H đang cầm tiền trên tay chuẩn bị đưa cho T thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang; thu giữ của H số tiền 500.000 đồng dùng để mua ma túy của T và thu giữ của T toàn bộ số ma túy đem theo trong người định bán cho H.

Anh Đào Minh T1 trình bày: Anh và H là bạn bè với nhau nên ngày 12 tháng 3 năm 2020 anh có đi chơi cùng H, khi H đi mua ma túy không bàn bạc, trao đổi gì với anh nên anh không biết từ trước. Khi T và H trao đổi việc mua bán ma túy, anh đứng cạnh có biết và nhận thức hành vi này là vi phạm pháp luật; xong thời gian trao đổi giữa H và T diễn ra rất nhanh, chưa đưa giao dịch xong thì bị Công an phát hiện bắt quả tang nên anh không có điều kiện để tố giác tội phạm của T và H.

Ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng bản khai trước đây ông trình bày: Ngày 12 tháng 3 năm 2020 ông có chứng kiến việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc lập biên bản và bắt người có hành vi phạm tội

quả tang đối với T, do T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với H, ông có chứng kiến toàn bộ sự việc trên và công nhận đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại khu vực ngã tư gần chợ Chiều thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo đang bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,6183g (*Không phải sáu một tám ba gam*) loại Ketamine với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) cho Nguyễn Văn H thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng của vụ án

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến tính chất độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện; trong giai đoạn hiện nay tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, để nhằm mục đích tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thì cần phải xử

lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo; bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Tái phạm” vì chưa được xóa án tích theo bản án số 27/2014/HS-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; đó là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; do đó đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với nam giới khoảng 30 tuổi mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại khu vực xã T, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được danh tính nên không có đủ cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn H để sử dụng vào ngày 12 tháng 3 năm 2020 chưa cấu thành tội phạm, bởi khi bị cáo bán gói ma túy, H chưa kịp cầm gói ma túy thì bị bắt quả tang. Công an huyện Bình Xuyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

Đối với Đào Minh T1 là bạn của H, khi H đi mua ma túy không bàn bạc, trao đổi gì với T1 nên T1 không biết từ trước. Khi T và H trao đổi việc mua bán ma túy, T1 đứng cạnh có biết việc và nhận thức hành vi này là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, thời gian trao đổi giữa H và T diễn ra rất nhanh, H và T chưa giao dịch xong thì bị Công an phát hiện bắt quả tang nên T1 không có điều kiện để tố giác tội phạm. Do vậy, không đề cập xử lý đối với Đào Minh T1.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác minh bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói.

Đối với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Văn H là tiền dùng để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Wave màu trắng thu giữ của bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là xe của bị cáo mua của một người không quen biết ở thành phố Vĩnh Yên và gắn Biển kiểm soát: 29Z1-567.89 do bị cáo nhật được chiếc biển kiểm soát này ở khu vực xã L, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; ngày

12 tháng 3 năm 2020 bị cáo dùng làm phương tiện đi bán ma túy, do đó cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc Biển kiểm soát 29Z1- 567.89 thu giữ khi lắp vào xe mô tô của bị cáo, qua tra cứu Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc trả lời biển số trên có chủ xe là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 ở Thôn Đ, xã T, huyện Mê Linh; Hà Nội; tuy nhiên, bà H xác định không sở hữu xe nào hay đứng tên xe hộ ai có biển kiểm soát 29Z1 - 567.89. Do vậy, chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc Biển kiểm soát trên nên tách ra để xác minh sau khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, hồng đã cũ có số IMEI: 353807087839008 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản của T không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **02** (Hai) năm **09** (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12 tháng 3 năm 2020.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại là 0,5401gam mẫu vật và toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Văn H; tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Wave α màu trắng số khung RLHJA3901HY583472, số máy JA39E0558555 của Nguyễn Văn T.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, hồng, có số IMEI: 353807087839008 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng, số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Thái Lê Thị Bích Thuận

Nguyễn Tấn Tám

